

Số: 1462/QĐ-TVD-AT

Uông Bí, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành: Quy định khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo TNLĐ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP THAN VÀNG DANH-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số: 84/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số: 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam số: 455/QĐ-TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng AT Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về việc khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động" áp dụng thống nhất trong Công ty.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số: 1444/QĐ-TVD-AT ngày 28/8/2020 của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Công ty căn cứ quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Đảng uỷ C.ty (B/Cáo);
- Đ/c G/Đốc C.ty;
- Các Đ/c PGĐ C.ty;
- C.Đoàn, ĐTN C.ty;
- Các đơn vị trong C.ty;
- Lưu: VT; AT.

GIÁM ĐỐC 



Hà Quốc

QUY ĐỊNH

Về việc khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1462 /QĐ-TVD-AT ngày 12 tháng 5 năm 2025)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy định này áp dụng đối với tất cả CBCNV làm việc tại các đơn vị thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.
2. Tất cả các vụ tai nạn xảy ra tại hiện trường sản xuất của Công ty, các vụ tai nạn xảy ra đối với CBCNV của Công ty đều phải khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê, báo cáo theo đúng quy định này.
3. Các vụ tai nạn xảy ra đối với người lao động của các đơn vị ngoài Công ty xảy ra tại hiện trường sản xuất do Công ty quản lý thì Công ty tổ chức điều tra, lập biên bản, phối hợp với cơ quan quản lý trực tiếp người bị tai nạn để giải quyết hậu quả theo quy định Pháp luật.

Phần II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ PHÂN LOẠI TAI NẠN LAO ĐỘNG.

1. Tai nạn lao động (viết tắt là TNLĐ): Là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.

2. Điều kiện hưởng chế độ TNLĐ: Người lao động tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ TNLĐ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a). Bị tai nạn tại nơi làm việc và trong giờ làm việc, kể cả khi đang thực hiện các nhu cầu sinh hoạt cần thiết tại nơi làm việc hoặc trong giờ làm việc mà Bộ luật lao động và nội quy của cơ sở sản xuất, kinh doanh cho phép, bao gồm nghỉ giải lao, ăn giữa ca, ăn bồi dưỡng hiện vật, làm vệ sinh kinh nguyệt, tắm rửa, cho con bú, đi vệ sinh;

b). Bị tai nạn ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động hoặc người được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản trực tiếp quản lý lao động;

c). Bị tai nạn trên tuyến đường đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý;

3. Người lao động không được hưởng chế độ từ người sử dụng lao động nếu bị tai nạn thuộc một trong các nguyên nhân sau:

a) Do mâu thuẫn của chính nạn nhân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động;

b) Do người lao động cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân;

c) Do sử dụng ma túy, chất gây nghiện khác trái với quy định của pháp luật.

4. Trường hợp người lao động bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở theo tuyến đường và thời gian hợp lý để giải quyết chế độ TNLĐ thì phải có một trong các giấy tờ sau đây:

- a) Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn;
- b) Biên bản điều tra tai nạn giao thông;
- c) Trường hợp không có các giấy tờ quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì phải có văn bản xác nhận bị tai nạn của cơ quan Công an xã, phường, thị trấn nơi xảy ra tai nạn theo đề nghị của người lao động hoặc thân nhân của người lao động.

5. Phân loại tai nạn lao động:

a) Tai nạn lao động làm chết người lao động (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động chết người) là tai nạn lao động mà người lao động bị chết thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chết tại nơi xảy ra tai nạn;
- Chết trên đường đi cấp cứu hoặc trong thời gian cấp cứu;
- Chết trong thời gian điều trị hoặc chết do tái phát của vết thương do tai nạn lao động gây ra theo kết luận tại biên bản giám định pháp y;
- Người lao động được tuyên bố chết theo kết luận của Tòa án đối với trường hợp mất tích.

b) Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nặng (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động nặng) là tai nạn lao động làm người lao động bị ít nhất một trong những chấn thương được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 39/2016/ND-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. (Có danh mục kèm theo).

c) Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nhẹ (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động nhẹ) là tai nạn lao động không thuộc 2 loại tai nạn lao động trên.

II. QUY ĐỊNH VỀ KHAI BÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG:

1. Nguyên tắc khai báo, sơ cấp cứu:

- Khi xảy ra tai nạn lao động thì người bị tai nạn hoặc người biết sự việc phải báo ngay cho người phụ trách, chỉ huy trực tiếp biết để kịp thời có biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả xảy ra;

- Người phụ trách, chỉ huy trực tiếp bằng cách nhanh nhất có mặt tại hiện trường để tổ chức sơ cấp cứu người bị nạn và báo cáo ngay với Công ty thông qua Phòng ĐK theo số điện thoại nội bộ 310, 301, 333, 888 hoặc số điện thoại đường dài 0203.3853.102, 089.8302.888.

- Phòng ĐK sau khi nhận được thông tin, sàng lọc, đánh giá mức độ nghiêm trọng để thông tin nhanh nhất, kịp thời với Lãnh đạo Công ty và các Phòng ban để xin ý kiến chỉ đạo và triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn, thông báo cho các Phòng ban chức năng tổ chức điều tra theo quy định.

- Khi xảy ra TNLĐ nặng thì Phòng AT phải xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty để báo cáo TKV theo quy định.

- Khi xảy ra tai nạn chết người thì Giám đốc Công ty hoặc người được uỷ quyền chỉ đạo Phòng AT phải hoàn tất thủ tục để khai báo nhanh nhất với Đoàn điều tra TNLĐ tỉnh Quảng Ninh, Cục KTAT&MTCN Bộ Công Thương và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Việc tổ chức sơ cấp cứu người bị nạn và đưa người đi cấp cứu phải tuân thủ Quy tắc hành động trong công tác cứu hộ, cứu nạn. Những người và những đơn vị có liên quan trong công tác cứu hộ cứu nạn phải thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức cấp cứu người bị nạn nhanh nhất, an toàn nhất theo sự chỉ đạo của

Phòng ĐK hoặc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Công ty. Việc tổ chức cấp cứu người bị nạn là ưu tiên số 1 trên cơ sở đảm bảo an toàn, ngăn ngừa nguy cơ xảy ra tai nạn tiếp theo đồng thời bảo quản hiện trường để phục vụ công tác điều tra.

2. Thời gian khai báo:

- a) Đối với các vụ tai nạn lao động xảy ra tại khai trường sản xuất của Công ty.
 - Đơn vị có người bị tai nạn phải khai báo ngay với Công ty qua Phòng ĐK.
 - Khi xảy ra TNLD nặng thì Phòng AT xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty để báo cáo TKV trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn. Trường hợp bị từ hai người trở lên phải báo cáo Đoàn điều tra lao động Tỉnh để tổ chức điều tra.
 - Khi xảy ra tai nạn chết người thì Giám đốc Công ty hoặc người được ủy quyền báo cáo cấp trên theo quy chế hiện hành.
 - Trường hợp người bị nạn chết trong thời gian điều trị hoặc chết do tái phát của chính vết thương do tai nạn lao động (theo kết luận tại Biên bản khám nghiệm pháp y) thì Phòng AT phải xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty và hoàn tất thủ tục để khai báo nhanh nhất Đoàn điều tra TNLD tỉnh Quảng Ninh nơi để giải quyết chế độ theo quy định của Pháp luật.
- b) Đối với các vụ tai nạn giao thông xảy ra khi người lao động đi từ nơi làm việc về nơi ở hoặc từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý:
 - Trường hợp tai nạn xảy ra trong tuyến đường do Công ty quản lý thì khai báo ngay với Phòng ĐK để tổ chức điều tra theo quy định này.
 - Trường hợp tai nạn xảy ra ngoài tuyến đường do Công ty quản lý, khi đơn vị có người bị tai nạn nhận được thông tin thì báo cáo ngay với Công ty qua Phòng ĐK để tiến hành điều tra theo quy định này.

c) Đối với các vụ tai nạn lao động xảy ra tại khai trường sản xuất của Công ty nhưng người bị TNLD thuộc quyền quản lý của đơn vị khác thì người bị tai nạn, người biết sự việc phải báo ngay với người chỉ huy trực tiếp hoặc thông tin ngay với Công ty qua Phòng ĐK để tổ chức cấp cứu và điều tra theo quy định này.

3. Nội dung khai báo:

a) Nội dung khai báo các vụ tai nạn lao động chết người, vụ tai nạn lao động có từ 02 người bị tai nạn nặng trở lên do Giám đốc Công ty hoặc người được ủy quyền chỉ đạo Phòng AT thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

b) Nội dung khai báo TNLD của các đơn vị với Công ty gồm các nội dung sau:

- Họ tên người khai báo, chức vụ, đơn vị.
- Thời gian, địa điểm xảy ra TNLD.
- Họ tên, ngày tháng năm sinh, bậc thợ của người bị nạn.
- Sơ bộ tình trạng thương tích của các nạn nhân.
- Tóm tắt ngắn gọn diễn biến, sơ bộ nguyên nhân gây TNLD.
- Nhu cầu cần hỗ trợ (phương tiện, nhân lực).

III. QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG:

1. Thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động:

a) Khi nhận được tin báo có tai nạn xảy ra tại các đơn vị trong Công ty, Phòng AT đề nghị Giám đốc Công ty thành lập Đoàn điều tra cấp Công ty để tiến hành điều tra ngay. Quyết định thành lập Đoàn điều tra theo mẫu tại *Phụ lục V Nghị định 39/2016-NĐ-CP.*

b) Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động của Công ty:

- Phó Giám đốc Công ty : Trưởng đoàn.
- Đại diện Công đoàn Công ty : Ủy viên.
- Phòng AT : Ủy viên (thư ký).
- Phòng KB : Ủy viên.
- Phòng TCLĐ : Ủy viên.
- Trạm Y tế (P.TCLĐ) : Ủy viên
- Phòng kỹ thuật chuyên ngành : Ủy viên.

c) Thành phần Đoàn điều tra mời tham gia: Thủ trưởng, Chủ tịch Công đoàn bộ phận đơn vị xảy ra tai nạn và những người liên quan đến vụ tai nạn lao động.

d) Thành phần đơn vị tham gia lập biên bản hiện trường ban đầu của vụ tai nạn:

- Quản đốc hoặc Phó Quản đốc trực ca;
- Tổ trưởng sản xuất, Giám trưởng, Nhóm trưởng, An toàn viên (nếu có).
- Những người có liên quan trong vụ TNLĐ;

2. Thẩm quyền điều tra:

a) Công ty trực tiếp điều tra tất cả các vụ TNLĐ làm bị thương nhẹ hoặc bị thương nặng 01 người xảy ra tại khai trường sản xuất và các vụ tai nạn xảy ra trên tuyến đường nội bộ Công ty quản lý;

b) Đối với các vụ TNLĐ xảy ra tại khai trường sản xuất của Công ty nhưng người bị TNLĐ thuộc quyền quản lý của đơn vị khác (đơn vị thuê ngoài; tư vấn mỏ; HSTT; Trung tâm CCM...) thì Công ty thành lập Đoàn điều tra TNLĐ cấp Công ty đồng thời mời đại diện của đơn vị quản lý của nạn nhân tham gia Đoàn điều tra.

c) Các vụ tai nạn giao thông xảy ra ngoài tuyến đường do Công ty quản lý thì Công ty tiến hành điều tra sau khi có hồ sơ giải quyết vụ tai nạn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

d) Các vụ tai nạn chết người hoặc làm từ hai người bị tai nạn nặng trở lên thẩm quyền điều tra thuộc Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Quảng Ninh;

3. Nhiệm vụ của Đoàn điều tra tai nạn lao động:

a) Trưởng Đoàn điều tra tai nạn lao động có nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định tiến hành việc Điều tra ngay, kể cả trường hợp vắng mặt một trong các thành viên Đoàn điều tra;
- Phân công cụ thể nhiệm vụ đối với từng thành viên trong Đoàn điều tra;
- Tổ chức thảo luận về kết quả điều tra vụ tai nạn lao động; quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với kết quả điều tra tai nạn lao động;
- Tổ chức, chủ trì cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động.

b) Các thành viên Đoàn điều tra tai nạn lao động có nhiệm vụ sau đây:

- Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng đoàn phân công và tham gia vào hoạt động chung của Đoàn điều tra;
- Có quyền nêu và bảo lưu ý kiến; trường hợp không thống nhất với quyết định của Trưởng đoàn điều tra tai nạn lao động thì báo cáo lãnh đạo đơn vị cử tham gia Đoàn điều tra;
- Không được tiết lộ thông tin, tài liệu trong quá trình điều tra khi chưa công bố biên bản điều tra tai nạn lao động.

4. Quy trình, thủ tục điều tra tai nạn lao động:

a) Trình tự các công việc đối với đơn vị xảy ra tai nạn: Khi xảy ra tai nạn trong ca (kíp sản xuất) Quản đốc, Phó quản đốc trực ca (kíp), Giám trưởng, Tổ trưởng sản xuất, Nhóm trưởng phải làm ngay các công việc sau:

- Đến ngay nơi xảy ra tai nạn để tổ chức sơ, cấp cứu người bị nạn;
- Khai báo vụ tai nạn với Giám đốc Công ty qua Phòng ĐK theo Quy định để bố trí người (khi cần thiết) và phương tiện cấp cứu và điều tra theo Quy định;

- Mọi trường hợp người bị tai nạn lao động phải được tổ chức sơ cấp cứu kịp thời, phải đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất bằng cách nhanh nhất; Nếu tai nạn xảy ra trong khai trường sản xuất của Công ty thì: Phòng ĐK phải thông tin cho Nhân viên y tế của Trạm y tế thường trực ở Trạm cấp cứu, đội CCM bán chuyên của Công ty trực trong ca để có mặt kịp thời sơ cấp cứu cho người bị nạn:

- + Trường hợp người bị nạn có thể tự đi lại được và vị trí chấn thương không có nguy cơ đe dọa đến tính mạng thì đơn vị cử người đưa nạn nhân đến Trạm cấp cứu gần nhất của Công ty để kiểm tra vết thương và bố trí phương tiện đi cấp cứu;

- + Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng người bị nạn thì Nhân viên y tế, đội CCM bán chuyên của Công ty phải có mặt tại hiện trường bằng cách nhanh nhất để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ sơ cấp cứu cho người bị nạn.

- + Khi chuyển nạn nhân đi cấp cứu ở các tuyến trên Công ty phải được sự đồng ý của cán bộ Trạm Y tế Công ty (P.TCLĐ) và phải có Nhân viên y tế đi cùng.

- Bảo quản hiện trường vị trí xảy ra tai nạn: Phải bảo quản đảm bảo tính nguyên trạng của hiện trường khi xảy ra tai nạn. Trường hợp phải cấp cứu người bị nạn, ngăn chặn những rủi ro, hậu quả có thể xảy ra mà phải làm xáo trộn hiện trường thì phải vẽ sơ đồ hiện trường (chụp ảnh, quay phim nếu có) miêu tả cụ thể những thay đổi vào biên bản hiện trường. Chỉ được xóa hiện trường và tiến hành sản xuất trở lại tại vị trí xảy ra tai nạn sau khi đã hoàn thành bước điều tra tại chỗ và được sự nhất trí bằng văn bản của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp trên.

- Hợp tác với Đoàn điều tra, cung cấp đầy đủ hồ sơ, sổ sách, tài liệu kỹ thuật, vật chứng có liên quan đến vụ tai nạn theo yêu cầu của Đoàn điều tra tai nạn lao động. Bố trí những người biết sự việc, người làm chứng có mặt trực tiếp làm việc với Đoàn điều tra tai nạn lao động theo yêu cầu của Đoàn. Không được từ chối hoặc cản trở quá trình điều tra.

b) Quy trình điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra cấp Công ty:

- Phòng ĐK khi nhận được thông tin có tai nạn xảy ra phải cập nhật, nắm bắt rõ thông tin và báo cáo ngay với Lãnh đạo Công ty, cụ thể như sau:

- + Trường hợp tai nạn, sự cố có tính chất nghiêm trọng hoặc tai nạn lao động nặng nhưng có nguy cơ đe dọa sức khỏe, tính mạng người bị tai nạn thì phải báo cáo ngay sau khi nhận được thông tin với Giám đốc Công ty, các Phó giám đốc Công ty và các Phòng ban chức năng (AT; Y tế; KB; TCLĐ; và các phòng kỹ thuật theo chuyên ngành (KCM, CV, TĐ, TK) để chỉ đạo phương án cấp cứu, điều tra;

- + Các trường hợp TNLĐ xảy ra vào ca1 thì báo cáo ngay với Phó giám đốc phụ trách an toàn xin ý kiến chỉ đạo và thông báo cho các thành phần trong Đoàn điều tra tai nạn cấp Công ty để tổ chức điều tra ngay;

- + Trường hợp TNLĐ nặng, nhẹ xảy ra vào ca2 mà không có nguy cơ đe dọa tính mạng người bị nạn thì báo cáo ngay với Phó giám đốc phụ trách an toàn, Phó giám đốc trực sản xuất trong ngày xin ý kiến chỉ đạo và các thành phần trong Đoàn điều tra tai nạn cấp Công ty để tổ chức điều tra ngay;

+ Trường hợp TNLD nặng, nhẹ xảy ra vào ca3 mà không có nguy cơ đe dọa sức khỏe, tính mạng người lao động thì thông báo ngay cho Phó giám đốc trực sản xuất trong ngày, Phòng AT và các thành phần trong Đoàn điều tra của Công ty để tổ chức điều tra ngay. Báo cáo lại với Phó giám đốc phụ trách an toàn trước 6h30' sáng để xin ý kiến chỉ đạo.

+ Các trường hợp khác tùy theo tính chất sự việc Phòng DK phải chủ động sàng lọc nắm bắt chính xác thông tin để báo cáo ngay với Lãnh đạo Công ty kịp thời có biện pháp chỉ đạo đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

- Các thành viên trong Đoàn điều tra TNLD cấp Công ty khi nhận được thông tin về vụ tai nạn từ Phòng DK phải bố trí ngay cán bộ đủ năng lực để tham gia Đoàn điều tra TNLD, thông báo danh sách để Phòng AT báo cáo Giám đốc Công ty ra quyết định thành lập Đoàn điều tra;

- Các thành viên trong Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp Công ty phải nhanh chóng đến ngay nơi xảy ra TNLD để tiến hành điều tra, lập biên bản theo trình tự sau:

+ Thu thập tài liệu, vật chứng, dấu vết có liên quan đến vụ tai nạn: Do cán bộ Phòng KB chủ trì và lập biên bản bàn giao cụ thể;

+ Tiến hành khám nghiệm hiện trường của vụ tai nạn lao động: Biên bản khám nghiệm hiện trường do Phòng AT lập với sự tham gia của đại diện Công đoàn Công ty, Cán bộ phòng kỹ thuật chuyên ngành và mời cán bộ chỉ huy sản xuất, người cùng làm với người bị nạn, người làm chứng tham gia. Biên bản khám nghiệm hiện trường phải đảm bảo:

* Hiện trường vụ tai nạn phải được mô tả một cách cụ thể chi tiết từ hiện trường chung đến hiện trường cụ thể tại vị trí xảy ra tai nạn (trường hợp hiện trường bị xáo trộn thì trong biên bản phải ghi rõ lý do hiện trường bị xáo trộn, những công việc, vật thể đã bị thay đổi xáo trộn);

* Đo, vẽ sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn do cán bộ phòng kỹ thuật chuyên ngành vẽ dựa trên tài liệu, hộ chiếu biện pháp thi công và kết quả đo đạc tại hiện trường;

* Chụp ảnh hiện trường, vị trí xảy ra tai nạn, các nghi vấn, nguyên nhân xảy ra tai nạn do Phòng AT sử dụng máy ảnh phòng nổ chụp.

* Đoàn điều tra hội ý thống nhất đề ra biện pháp khắc phục, bàn giao lại hiện trường cho đơn vị xảy ra tai nạn lao động để thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, ngăn ngừa tai nạn tái diễn, tiếp tục tổ chức sản xuất (trừ vụ TNLD nghiêm trọng, vụ tai nạn có từ 02 người bị thương nặng trở lên).

+ Lấy lời khai của nạn nhân, người biết sự việc và người có liên quan (bằng Biên bản lấy lời khai theo mẫu): Việc lấy lời khai phải có ít nhất 02 người để đảm bảo tính khách quan trong đó có cán bộ Phòng KB. Khi chất vấn cán bộ lấy lời khai phải có câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với nhận thức của người được lấy lời khai tránh gây căng thẳng. Người bị tai nạn, những người có liên quan đến vụ tai nạn phải có nghĩa vụ, trách nhiệm trả lời đầy đủ các câu hỏi của cán bộ lấy lời khai một cách trung thực và chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước pháp luật;

+ Trên cơ sở các lời khai, kết quả khám nghiệm hiện trường, chứng cứ thu thập được, và các tài liệu liên quan, Đoàn điều tra tai nạn lao động tiến hành xử lý, phân tích xác định các nội dung sau:

* Diễn biến của vụ tai nạn lao động;

* Nguyên nhân gây ra TNLD (trong đó phải xác định rõ tai nạn lao động xảy ra do lỗi của người sử dụng lao động hay người lao động hoặc do lỗi của cả người sử dụng

lao động và người lao động hoặc nguyên nhân khác không do lỗi của người sử dụng lao động hoặc người lao động;

* Kết luận về vụ TNLĐ (trong đó phải ghi rõ vụ tai nạn đó là tai nạn lao động hay là trường hợp tai nạn được coi là tai nạn lao động hoặc không phải là tai nạn lao động);

* Xác định rõ mức độ vi phạm, lỗi, trách nhiệm của từng người có lỗi và đề nghị hình thức xử lý;

* Các biện pháp khắc phục, phòng ngừa TNLĐ tái diễn;

Các nội dung trên các thành viên trong Đoàn điều tra phải cùng thảo luận để lấy ý kiến thống nhất thành lập Biên bản điều tra TNLĐ cấp Công ty. Trường hợp không đạt được sự thống nhất thì Trưởng đoàn quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

+ Lập biên bản điều tra tai nạn lao động theo mẫu kèm theo Quy định này;

+ Tổ chức họp và lập biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động ngay sau khi hoàn thành điều tra:

* Thành phần cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động gồm:

- Trưởng đoàn điều tra (chủ trì cuộc họp);

- Quản đốc phân xưởng, Chủ tịch CĐBP (hoặc đại diện ban chấp hành Công đoàn) đơn vị xảy ra tai nạn lao động;

- Các thành viên của Đoàn điều tra tai nạn lao động;

- Người bị nạn hoặc đại diện thân nhân người bị nạn, người biết sự việc và những người có liên quan đến vụ tai nạn.

* Biên bản cuộc họp công bố Biên bản điều tra tai nạn lao động được lập theo mẫu kèm theo Quy định này. Các thành viên tham dự cuộc họp có ý kiến không nhất trí với nội dung Biên bản điều tra tai nạn lao động thì được ghi ý kiến và ký tên mình vào Biên bản cuộc họp công bố Biên bản điều tra tai nạn lao động.

c) Quy trình phục vụ điều tra đối với tai nạn chết người hoặc có từ 02 người bị tai nạn nặng trở lên:

- Giám đốc Công ty (hoặc người được uỷ quyền) chỉ đạo Phòng AT khẩn trương hoàn tất các thủ tục để khai báo tai nạn lao động nhanh nhất với các cơ quan quản lý cấp trên theo Quy định hiện hành;

- Các phòng ban chức năng, đơn vị để xảy ra tai nạn, những người có liên quan có trách nhiệm phối hợp, phục vụ, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Quảng Ninh; Không được từ chối hoặc cản trở quá trình điều tra.

d) Quy trình điều tra các vụ tai nạn giao thông được hưởng trợ cấp theo quy định tại khoản 2 điều 39 Luật An toàn, vệ sinh lao động:

- Đối với các vụ tai nạn xảy ra trong các tuyến đường do Công ty quản lý: Được tiến hành điều tra theo trình tự điều tra của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp Công ty nêu trên của Quy định này;

- Đối với các vụ tai nạn xảy ra ngoài tuyến đường do Công ty quản lý: Cơ quan công an nơi xảy ra tai nạn điều tra, lập biên bản, Phòng AT, đơn vị có người bị tai nạn hoặc gia đình người bị tai nạn liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để nhận lại hồ sơ của vụ tai nạn làm cơ sở tiến hành lập biên bản điều tra cấp Công ty để giải quyết chế độ cho người bị tai nạn.

5. Thời hạn điều tra tai nạn lao động: Thời hạn điều tra vụ tai nạn lao động được tính từ thời điểm nhận được tin báo, khai báo tai nạn đến khi công bố biên bản điều tra tai nạn lao động được quy định:

- a) Không quá 04 ngày đối với TNLĐ làm bị thương nhẹ người lao động.
- b) Không quá 07 ngày đối với TNLĐ làm bị thương nặng 01 người lao động. Trường hợp TNLĐ có tình tiết phức tạp thì Phòng AT báo cáo Trưởng Đoàn điều tra gia hạn thời gian điều tra nhưng thời gian gia hạn không quá 7 ngày.
- c) Các vụ TNLĐ làm bị thương nặng từ 2 người trở lên hoặc gây chết người do Đoàn điều tra TNLĐ Tỉnh Quảng Ninh thực hiện điều tra theo Quy định của Pháp luật.

6. Hồ sơ vụ TNLĐ:

- a) Hồ sơ vụ tai nạn lao động do Công ty tổ chức điều tra gồm:
 - Biên bản khám nghiệm hiện trường (nếu có);
 - Sơ đồ hiện trường của vụ tai nạn lao động;
 - Ảnh hiện trường, ảnh nạn nhân;
 - Biên bản lấy lời khai của nạn nhân (nếu có), người biết sự việc hoặc những người có liên quan đến vụ tai nạn lao động;
 - Biên bản điều tra tai nạn lao động;
 - Biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động;
 - Giấy chứng thương của bệnh viện được điều trị (nếu có);
 - Giấy ra viện của bệnh viện được điều trị (nếu có);
- b) Trong một vụ TNLĐ nếu có nhiều người bị tai nạn lao động thì mỗi người bị tai nạn lao động phải có một bộ hồ sơ riêng.
- c) Thời gian lưu trữ hồ sơ tai nạn lao động được quy định:
 - 15 năm đối với vụ tai nạn lao động chết người;
 - Đến khi người bị tai nạn lao động nghỉ hưu đối với các vụ tai nạn lao động khác;
 - Công ty giao Phòng AT lưu trữ và quản lý hồ sơ các vụ tai nạn lao động theo quy định trên.

7. Điều tra lại tai nạn lao động:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố biên bản điều tra TNLĐ, nếu có khiếu nại, tố cáo theo quy định của Pháp luật, việc điều tra lại TNLĐ sẽ thực hiện như sau:

- a) Những vụ TNLĐ đã được Công ty điều tra mà sau đó có khiếu nại, tố cáo hoặc phát hiện thấy sai sự thật thì phải tiến hành điều tra lại.
 - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo ; Công ty xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng trình tự, thủ tục của Pháp luật.
 - Trường hợp người khiếu nại, tố cáo không nhất trí với ý kiến trả lời thì Công ty sẽ thành lập Đoàn điều tra TNLĐ để tiến hành điều tra lại TNLĐ đồng thời thông báo bằng văn bản kết quả điều tra lại cho người khiếu nại, tố cáo biết.
 - Biên bản điều tra TNLĐ trước sẽ hết hiệu lực khi biên bản điều tra lại được công bố.
- b) Khi Công ty tổ chức điều tra lại thì Thủ trưởng đơn vị xảy ra tai nạn lao động và những người khai báo, tường trình, kiểm điểm thiếu trung thực phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và trước pháp luật.

Phần III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM KHI XẢY RA TNLĐ

I. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ XẢY RA TNLĐ:

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị (Quản đốc, Trưởng phòng):

a) Chỉ đạo cán bộ dưới quyền ở nơi xảy ra tai nạn lao động (Phó Phòng, Phó Quản đốc trực ca, Tổ trưởng, Gương trưởng) tổ chức sơ cấp cứu người bị nạn và khai báo với Công ty theo Quy định này;

b) Bằng cách nhanh nhất có mặt tại hiện trường để trực tiếp chỉ đạo việc cấp cứu người và giải quyết hậu quả do tai nạn lao động gây ra (khi cần thiết);

c) Cung cấp tài liệu, vật chứng có liên quan đến vụ tai nạn theo yêu cầu của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tài liệu và vật chứng đó;

d) Cung cấp các thông tin về nạn nhân cho Đoàn điều tra tai nạn lao động, tạo mọi điều kiện cho người làm chứng, những người có liên quan đến vụ tai nạn cung cấp thông tin cho Đoàn điều tra tai nạn lao động khi được yêu cầu;

đ) Phối hợp với Đoàn điều tra tai nạn của Công ty để xác định diễn biến, nguyên nhân của vụ tai nạn. Tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa tai nạn tái diễn và các biện pháp khắc phục hậu quả nhanh chóng trở lại sản xuất bình thường. Trực tiếp có mặt tại cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động (không ủy quyền);

e) Tổ chức họp rút kinh nghiệm về vụ tai nạn, quy trách nhiệm và đề nghị hình thức kỷ luật đối với những người có lỗi trong vụ tai nạn lao động sau khi có kết luận của Đoàn điều tra;

g) Phối hợp với gia đình người bị nạn để chăm sóc nạn nhân và đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi chế độ đối với nạn nhân theo quy định hiện hành;

h) Thực hiện việc theo dõi, thống kê tai nạn lao động vào sổ theo dõi của đơn vị theo quy định;

2. Trách nhiệm của cán bộ chỉ huy sản xuất (PQĐ trực ca, Tổ trưởng, Gương trưởng) trong ca xảy ra tai nạn lao động:

a) Kịp thời sơ cấp cứu người bị tai nạn.

b) Khai báo tai nạn lao động theo Quy định này.

c) Lập biên bản hiện trường xảy ra tai nạn lao động sau khi người bị nạn đã được đưa đi cấp cứu.

d) Giữ nguyên hiện trường xảy ra vụ tai nạn, chỉ được xóa hiện trường khi được sự đồng ý của Đoàn điều tra cấp trên. Tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tai nạn tái diễn.

đ) Cung cấp ngay, đầy đủ vật chứng, tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn lao động theo yêu cầu của Đoàn điều tra tai nạn lao động và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và Pháp luật về vật chứng đó.

e) Tạo điều kiện cho những người làm chứng và người có liên quan đến vụ tai nạn lao động cung cấp tình tiết, diễn biến vụ tai nạn lao động cho Đoàn điều tra tai nạn lao động khi được yêu cầu.

f) Khi hết ca sản xuất, nếu trong ca sản xuất đảm bảo an toàn, Phó quản đốc trực ca phải báo cáo về Phòng ĐK là trong ca sản xuất đảm bảo an toàn, không có tai nạn.

3. Trách nhiệm của người làm chứng và người có liên quan đến vụ TNLĐ.

Khai báo trung thực, đầy đủ tất cả những tình tiết mà mình biết về những sự việc liên quan đến vụ tai nạn lao động theo yêu cầu của Đoàn điều tra tai nạn lao động và phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những điều đã khai báo của mình.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG BAN CÔNG TY:

1. Trách nhiệm của Phòng ĐK:

a) Khi nhận được thông tin về TNLĐ phải nhanh chóng báo cáo Lãnh đạo Công ty và thông báo cho các thành viên trong Đoàn điều tra TNLĐ của Công ty theo khoản b, điểm 4, mục III, Phần II của Quy định này để tiến hành điều tra ngay;

b) Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các đơn vị, phòng ban nhanh chóng có mặt tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn lao động để thực hiện các biện pháp cấp cứu nạn nhân, khắc phục hậu quả do tai nạn gây ra.

2. Trách nhiệm của Phòng AT:

a) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ phục vụ cho công tác điều tra theo đúng mẫu quy định của Nhà nước, của Công ty;

b) Phối hợp với các thành viên trong Đoàn điều tra TNLĐ của Công ty lập biên bản hiện trường, biên bản điều tra TNLĐ;

c) Cấp giấy xác nhận TNLĐ cho người bị tai nạn sau khi đã hoàn tất thủ tục điều tra. Tổ chức lưu giữ hồ sơ, thống kê, báo cáo các vụ TNLĐ theo quy định của Nhà nước;

d) Gửi biên bản điều tra tai nạn lao động, Biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động của vụ tai nạn đến Sở Nội Vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, người bị tai nạn hoặc thân nhân người bị tai nạn sau cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động 03 ngày.

3. Trách nhiệm của Phòng KB:

a) Lập biên bản thu giữ hồ sơ, sổ sách, tài liệu, vật chứng có liên quan đến vụ TNLĐ có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị xảy ra tai nạn và người làm chứng;

b) Chủ trì việc lấy lời khai, tường trình của những người có liên quan đến vụ tai nạn; Hướng dẫn, kiểm tra việc tường trình về vụ TNLĐ của những người có liên quan theo đúng quy định của Pháp luật.

4. Trách nhiệm của Phòng TCLĐ:

a) Tham gia Đoàn điều tra tai nạn lao động theo Quy định này;

b) Cung cấp lý lịch hồ sơ cá nhân của người bị TNLĐ cho Đoàn điều tra và chịu trách nhiệm về những điều đã cung cấp;

c) Tham gia ý kiến với Đoàn điều tra về các nội dung ghi trong biên bản điều tra tai nạn lao động và các vấn đề liên quan đến việc giải quyết chế độ cho người bị tai nạn lao động.

d) Phối hợp với Công đoàn Công ty thực hiện việc giải quyết các chế độ cho người bị tai nạn lao động theo quy định của Pháp luật và quy chế của Công ty. Phối hợp với Trạm y tế đề xuất bố trí công việc phù hợp với sức khỏe người bị tai nạn lao động sau điều trị trở lại làm việc.

đ) Trách nhiệm của Bộ phận Y tế - Phòng TCLĐ:

- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ để tổ chức cấp cứu, nhanh chóng có mặt kịp thời để cấp cứu nạn nhân;

- Chủ trì xác định tình trạng thương tích của người bị tai nạn một cách chính xác để cấp cho Đoàn điều tra cấp Công ty và ghi vào biên bản điều tra TNLĐ và phải chịu trách nhiệm khi có những sai lệch về tình trạng thương tích làm ảnh hưởng đến việc giải quyết chế độ của người bị TNLĐ;

- Thường xuyên theo dõi và có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Trưởng đoàn điều tra về diễn biến tình trạng sức khỏe của người bị tai nạn. Phối hợp với Công đoàn Công ty thực hiện các biện pháp chăm sóc, thăm hỏi, động viên người bị tai nạn theo quy định của Pháp luật và quy chế của Công ty.

- Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe của người bị tai nạn và đề xuất bố trí công việc phù hợp khi người lao động trở lại làm việc sau điều trị.

5. Trách nhiệm của các phòng khối kỹ thuật chuyên ngành:

a) Tham gia Đoàn điều tra TNLĐ của Công ty đi khám nghiệm hiện trường xảy ra TNLĐ khi nhận được thông báo có tai nạn xảy ra;

b) Vẽ sơ đồ hiện trường của vụ TNLĐ đảm bảo tính chính xác với thực tế hiện trường của vụ tai nạn;

c) Cung cấp đầy đủ hồ sơ kỹ thuật, biện pháp thi công và các tài liệu kỹ thuật khác liên quan đến vụ TNLĐ để phục vụ công tác điều tra;

d) Phối hợp với các thành viên của Đoàn điều tra xác định diễn biến, nguyên nhân của vụ TNLĐ, chủ động thiết lập các biện pháp kỹ thuật để nhanh chóng khắc phục hậu quả do tai nạn gây ra.

Phần IV

THỐNG KÊ VÀ BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG

I. THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG:

1. Đối với Công ty:

a) Lập Sổ thống kê tai nạn lao động và ghi thông tin về vụ tai nạn lao động vào sổ thống kê theo Quy định của Nhà nước

b) Việc ghi chép sổ thống kê tai nạn lao động phải đảm bảo nguyên tắc:

- Tất cả các vụ tai nạn lao động làm cho người lao động phải nghỉ làm việc từ một ngày trở lên đều phải thống kê;

- Khi một người lao động bị nhiều hơn một vụ tai nạn lao động thì phải được ghi chép riêng từng vụ tai nạn lao động;

2. Đối với các đơn vị trong Công ty:

a) Sau cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động phải theo dõi thống kê vụ tai nạn lao động vào sổ theo dõi của đơn vị;

b) Nếu trong tháng không có tai nạn lao động thì trong sổ theo dõi thống kê phải ghi rõ là "**không có tai nạn lao động**".

II. BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG:

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 06 tháng đầu tiên của quý kế tiếp), 6 tháng (trước ngày 6 tháng 7), một năm (trước ngày 6 tháng 1 năm kế tiếp) Phòng AT phải tổng hợp tình hình tai nạn lao động xảy ra trong Công ty để báo cáo với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Định kỳ 6 tháng, một năm Phòng AT phải tổng hợp tình hình tai nạn lao động xảy ra trong Công ty để báo cáo với cơ quan Nhà nước về lao động cấp Tỉnh theo quy định của pháp luật.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể CBCNV, người lao động trong đơn vị biết và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này. Có ký sổ theo dõi huấn luyện của đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị phải thực hiện đúng, đầy đủ quy định khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê TNLD, báo cáo, xác minh các trường hợp ốm đau đột xuất trong thời gian làm việc tại Công ty theo Quy định này.

3. Mọi trường hợp che giấu, khai báo sai sự thật, không lập biên bản hiện trường hoặc tạo hiện trường giả làm khó khăn cho việc điều tra, không khai báo hoặc khai báo chậm khi TNLD xảy ra, không tổ chức sơ cấp cứu kịp thời, không chuyển người bị tai nạn đến cơ sở y tế gần nhất; các phòng ban Công ty không cử CBCNV tham gia Đoàn điều tra TNLD; không thực hiện đầy đủ theo Quy định này đều bị xử lý theo quy chế, trường hợp vi phạm nghiêm trọng Công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật hành chính.

4. Mọi trường hợp sau khi hết ca làm việc Phó quản đốc trực ca đã báo cáo về Phòng ĐK Công ty là trong ca sản xuất đảm bảo an toàn mà trước đó không có thông tin về Phòng ĐK về tai nạn xảy ra trong ca, không có thông tin về tai nạn ở Trạm trực cấp cứu Công ty mà đơn vị, người biết sự việc, người bị tai nạn sau khi đi kiểm tra xác định tình trạng thương tích mới khai báo với Công ty thì Công ty không công nhận là tai nạn lao động. Đơn vị để xảy ra tai nạn, người bị tai nạn và những người có liên quan phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm để giải quyết chế độ và thương tích của người bị nạn. Phải tổ chức thực hiện việc đưa người bị ốm đau bất ngờ trong thời gian làm việc tại Công ty theo đúng tuyến đã quy định, báo cáo đầy đủ, chính xác sự việc và tham gia phối hợp xác minh sự việc theo nội dung của Quy định này.

5. Thủ trưởng các đơn vị tăng cường các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc; đánh giá những yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại hiện trường làm việc và môi trường xung quanh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức nhận thức của CBCNV để phòng ngừa tai nạn lao động. Tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể CBCNV trong đơn vị và triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này. /.



Trần Văn Chức

MÃ SỐ	DANH MỤC CÁC CHẤN THƯƠNG ĐỂ XÁC ĐỊNH LOẠI TAI NẠN LAO ĐỘNG NẶNG theo phụ lục 2 NĐ 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016
01	Đầu, mặt, cổ
011	Các chấn thương sọ não hở hoặc kín;
012	Dập não;
013	Máu tụ trong sọ;
014	Vỡ sọ;
015	Bị lột da đầu;
016	Tổn thương đồng tử mắt;
017	Vỡ và dập các xương cuộn của sọ;
018	Vỡ các xương hàm mặt;
019	Tổn thương phần mềm rộng ở mặt;
0110	Bị thương vào cổ, tác hại đến thanh quản và thực quản.
02	Ngực, bụng
021	Tổn thương lồng ngực tác hại đến cơ quan bên trong;
022	Hội chứng chèn ép trung thất;
023	Dập lồng ngực hay lồng ngực bị ép nặng;
024	Gãy xương sườn;
025	Tổn thương phần mềm rộng ở bụng;
026	Bị thương và dập mạnh ở bụng tác hại tới các cơ quan bên trong;
027	Thủng, vỡ tạng trong ổ bụng;
028	Đụng, dập, ảnh hưởng tới vận động của xương sống;
029	Vỡ, trật xương sống;
0210	Vỡ xương chậu;
0211	Tổn thương xương chậu ảnh hưởng lớn tới vận động của thân và chi dưới;

0212	Tổn thương cơ quan sinh dục
03	Phần chi trên
031	Tổn thương xương, thần kinh, mạch máu ảnh hưởng tới vận động của chi trên;
032	Tổn thương phần mềm rộng khắp ở các chi trên;
033	Tổn thương ở vai, cánh tay, bàn tay, cổ tay làm hại đến các gân;
034	Dập, gãy, vỡ nát các xương đòn, bả vai, cánh tay, cẳng tay, cổ tay, bàn tay, đốt ngón tay;
035	Trật, trật các khớp xương.
04	Phần chi dưới
041	Chấn thương ở các chi dưới gây tổn thương mạch máu, thần kinh, xương ảnh hưởng tới vận động của các chi dưới;
042	Bị thương rộng khắp ở chi dưới;
043	Gãy và dập xương hông, khớp hông, đùi, đầu gối, ống, cổ chân, bàn chân và các ngón.
05	Bỏng
051	Bỏng độ 3;
052	Bỏng do nhiệt rộng khắp độ 2, độ 3;
053	Bỏng nặng do hóa chất độ 2, độ 3;
054	Bỏng điện nặng;
055	Bị bỏng lạnh độ 3;
056	Bị bỏng lạnh rộng khắp độ 2, độ 3.
06	Nhiễm độc các chất sau ở mức độ nặng
061	Ô xít cacbon: bị ngất, mê sảng, rối loạn dinh dưỡng của da, sung phổi, trạng thái trong người bàng hoàng, tâm lý mệt mỏi, uể oải, suy giảm trí nhớ, có những biến đổi rõ rệt trong bộ phận tuần hoàn;
062	Ô xít nitơ: hình thức sung phổi hoàn toàn, biến chứng hoặc không biến chứng thành viêm phế quản;

063	Hydro sunfua: kích thích mạnh, trạng thái động kinh, có thể sưng phổi, mê sảng;
064	Ô xít các bon níc ở nồng độ cao: ngừng thở, sau đó thở chậm chạp, chảy máu ở mũi, miệng và ruột, suy nhược, ngất;
065	Nhiễm độc cấp các loại hóa chất bảo vệ thực vật;
066	Các loại hóa chất độc khác thuộc danh Mục phải khai báo, đăng ký.

Handwritten signature